

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Trung tâm Y tế huyện Yên Sơn có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu số : **Mua sắm thiết bị y tế dưới 500 triệu/ 1 đơn vị hàng hóa Trung tâm Y tế huyện Yên Sơn năm 2023** với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế huyện Yên Sơn.
2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Họ và tên: **Mông Thị Hồng Nhung**

Chức vụ: **Cán bộ khoa dược**

Số ĐT: **093.666.2689**

Địa chỉ email: **Nhung89pharma@gmail.com**

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Nhận trực tiếp tại địa chỉ: **khoa Dược - VTYT- TTBYT, Trung tâm Y tế huyện Yên Sơn, Tổ 13, phường An Tường, Thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.**

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: **Từ 08h ngày 13 tháng 7 năm 2023 đến trước 17h00 ngày 23 tháng 7 năm 2023.**

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: **Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 13 tháng 7 năm 2023.**

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. **Danh mục trang thiết bị y tế (theo biểu gửi kèm).**
2. **Địa điểm cung cấp, các yêu cầu về vận chuyển: Tại Trung tâm Y tế huyện Yên Sơn.**

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Dự kiến bắt đầu trong quý III, quý IV năm 2023, sau khi có kết quả lựa chọn nhà thầu và hoàn thiện các thủ tục mua sắm theo quy định của pháp luật.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thanh toán theo quy định pháp luật, nội dung thỏa thuận 2 bên.

5. Các thông tin khác (nếu có): Báo giá làm theo mẫu Báo giá hướng dẫn tại Thông tư số 14/2023/TT-BYT ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Bộ Y tế.

Trung tâm Y tế huyện Yên Sơn trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- BLĐTTYT(b/cáo);
- Đăng tải trên trang web TTYT;
- Lưu: VT, KD-CLS.

GIÁM ĐỐC



Hoàng Mạnh Hùng

DANH MỤC THIẾT BỊ Y TẾ CẦN BÁO GIÁ
(Đính kèm Thư mời số 288/TTYT-KD ngày 12/7/2023 của Trung tâm Y tế huyện Yên Sơn)

STT	Tên TTBYT	Mô tả về yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật (hoặc tương đương)	Số lượng	Đ.vị tính
1	2	3	4	5
1	Máy điện phân	Cấu hình tiêu chuẩn : - 01 Máy chính - 01 Dây cáp nguồn - 02 Dây cáp tín hiệu bệnh nhân - 02 Điện cực cao su - 01 Dây đai điện cực - 02 Cầu chì cho máy - 01 Hướng dẫn sử dụng tiếng Anh + Việt Thông số kỹ thuật : GALVANIC (Điện phân thuốc) - Dạng dòng điện: G / IG / F / SF - Thời lượng xung IG: 0.1, 0.3, .1, .3, 1, 3, 10, 30, 100, 300, 1000 mSec FARADIC (Kích thích thần kinh cơ) - Tần số/ độ rộng xung: 50 Hz / .7 mSec - Thời gian tăng: 1 - 6 sec (Điều chỉnh liên tục) - Dòng điện đầu ra: 0 - 40 mA - Điện áp nguồn: 90 - 270V /50 hoặc 60 Hz - Chứng nhận an toàn: Chứng nhận I, loại BF (IEC 60601 - 1) Kích thước: D x R x C - 17 x 28.5 x 9 cm Trọng lượng: nhỏ nhẹ	3	Máy
2	Máy điện xung	Cấu hình tiêu chuẩn: - Máy chính: 01 cái - Phụ kiện tiêu chuẩn: 01 bộ - Hướng dẫn sử dụng Anh - Việt: 01 bộ Thông số kỹ thuật: - thiết kế để giảm đau bằng kích thích điện tần số thấp. - Nguồn điện: AC 220V; 50/60Hz - Điện áp tiêu thụ: 120VA - Dòng điện tối đa: 33mA - Điện thế tối đa: 136 Vp-p - Thời gian điều trị: lên đến 30 phút - Kích thước: 445 x 360 x 250 mm - Trọng lượng : 11 kg	3	Máy
3	Bộ khoan xương bằng điện	Bộ điều khiển. Tay khoan điện (tay micromotor). Dây nguồn. Bàn đạp Đế gác tay khoan.	1	Máy
4	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Máy mới 100%, sản xuất năm 2023. Cấu hình cung cấp: ✓ 01 Máy chính tiêu chuẩn (gồm 01 bộ xử lý CCU, 01 nguồn sáng, camera full HD) kèm phụ kiện sau: ✓ 01 Ống nội soi 0° ✓ 01 Ống nội soi 70° ✓ 01 Màn hình Full HD ✓ 01 Xe đẩy. Cấu hình kỹ thuật: - Khối lượng hộp điều khiển CCU: 1 kg - Kết nối được cùng lúc 2 màn hình qua cổng HDMI và 1 màn hình qua cổng CVBS - Độ phân giải đầu ra: + Cổng màn hình 1: 1920 x 1080 + Cổng màn hình 2: 1280 x 720 + CVBS: 720 x 480 - Độ sáng: Nguồn sáng: 30,000 Lux - Chế độ vận hành: Liên tục - Điều khiển: Tiêu chuẩn: - Nút vận điều khiển tiêu cự, 5 nút điều khiển: + Nguồn + Chế độ chia màn hình: 1, 2, 4 màn hình + Chế độ màu: E(xanh), T(Vàng), N(đỏ) + Tăng độ sáng: Trong dải 1 - 12 + Giảm độ sáng: Trong dải 1 - 12 - Chính được tiêu cự camera bằng nút xoay - Kết nối được với nhiều loại ống soi nhờ có bộ phận kết nối ống kính (coupler lens) - Có cổng để nâng cấp phần mềm. ☐ - Có cổng USB để xuất ảnh lưu lại.	2	Máy

STT	Tên TBYT	Mô tả về yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật (hoặc tương đương)	Số lượng	Đ.vị tính
5	Máy hút dịch	loại 2 bình 2 lít. được thiết kế sử dụng để hút chất lỏng cơ thể, khí, mô hoặc xương của bệnh nhân trong hoặc sau khi phẫu thuật một cách chuyên nghiệp. Với công nghệ mới nhất của bơm không dầu đảm bảo hiệu suất cao với khả năng hút tuyệt vời và chân không tối đa có thể đạt được chỉ trong vài giây, không cần bảo dưỡng. Bảng điều khiển rõ ràng cùng với đầy đủ các phụ kiện biến nó thành một thiết bị lý tưởng cho các hoạt động hút dịch phẫu thuật và hút mỡ.	2	Máy
6	Máy điện tim	Sản xuất năm 2023 trở đi, máy mới 100%. Cấu hình cung cấp: - Máy chính : 01 chiếc - Dây cáp đo tín hiệu điện tim , loại 10 dây: 01 bộ - Máy in nhiệt tích hợp trong máy chính: 01 chiếc - Giấy in: 02 cuộn - Pin: 01 chiếc - Dây nguồn: 01 chiếc - Phần mềm đi kèm: 01 bộ - Tài liệu hướng dẫn sử dụng: 01 bộ Cấu hình kỹ thuật: - Là máy điện tim 6 kênh, số đạo trình: 12 đạo trình (I, II, III, aVR-L-F, V1-6) - Giao diện sử dụng: + Màn hình cảm ứng LCD, kích thước 5 inch, độ phân giải 800 x 480 + Định dạng hiển thị: 6x2, 6x1, 3x1 + Có các phím bấm ngoài - Màn hình hiển thị hình ảnh trực quan vị trí gắn điện cực và cảnh báo chính xác vị trí lỗi điện cực bằng màu sắc. - Được tích hợp phần mềm biên dịch, giúp hỗ trợ nhân viên y tế chẩn đoán. - Có 3 đèn LED cho biết thiết bị được kết nối tới nguồn điện, thiết bị được bật và tình trạng của pin. - Có tính năng tự động kiểm tra mỗi khi bật máy. - Thiết bị tự động tắt khi không hoạt động sau một khoảng thời gian cài đặt trước (15 hoặc 30 phút). - Bộ nhớ lưu tới 50 dữ liệu. - Có thể kết nối với máy tính được trang bị phần mềm thông qua cổng USB tích hợp để xuất file dữ liệu. - Được trang bị pin sạc loại NiMH, với thời gian sử dụng lên tới 6 giờ. -	2	Máy
		Có máy in nhiệt tích hợp bên trong + Định dạng in: 6x2, 3x4, 3x4+1, 3x4+3 + Tốc độ in: 5, 10, 25, 50 mm/s + Độ nhạy: 5, 10, 20 mm/mV + Độ phân giải: 8 điểm/mm + Giấy in nhiệt dạng cuộn, chiều rộng giấy: 100 mm + Tín hiệu hiệu chỉnh: 1mV + Với chế độ in tự động: 3, 3+1, 6 kênh + Chế độ in thủ công: 3, 6 kênh + Chế độ in nhịp tim: 1 phút 3 đạo trình, 3 phút 1 đạo trình, đồ thị nhịp tim, thống kê nhịp tim (lớn nhất, nhỏ nhất, trung bình). - Hệ số nén tín hiệu kiểu chung (CMRR): >100dB. - Trở kháng đầu vào: 100 MΩ. - Tốc độ mẫu: 32000/giây/kênh. - Độ phân giải dữ liệu đầu ra: 5μV/LSB - Dải động: ± 325 mV - Độ rộng dải tần: 0.05 – 150 Hz - Phát hiện máy tạo nhịp - Bộ lọc: + Bộ lọc thông cao chẩn đoán kỹ thuật số pha tuyến tính. + Bộ lọc kỹ thuật số thích ứng nhiễu AC 50/60 Hz. + Bộ lọc thông thấp kỹ thuật số tại 25/40 Hz (cho hiển thị và in dữ liệu) - Bảo vệ máy phá rung tim: theo tiêu chuẩn AAMI/IEC		

STT	Tên TTBYT	Mô tả về yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật (hoặc tương đương)	Số lượng	Đ.vị tính														
7	MÁY XÉT NGHIỆM ĐIỆN GIẢI ĐỎ	A. Cấu hình bao gồm: 1. Hệ thống máy chính 2. Bộ phụ kiện tiêu chuẩn kèm theo máy 3. Hướng dẫn sử dụng B. Đặc tính kỹ thuật 1. Đặc điểm chung: • Hệ điều hành nhanh chóng đơn giản với hai phím Yes/No cùng với thiết kế module kinh tế và đáng tin cậy. Bình hóa chất tiện dụng chứa tất cả các dung dịch chuyên dụng. 03 module đơn giản dễ sử dụng. Bảo dưỡng thường quy chỉ bao gồm thay điện cực và ống bơm đơn. • Máy điện giải đo các thông số Na⁺, K⁺ và Cl⁻ hoặc Li⁺ trong máu toàn phần, huyết thanh, huyết tương và nước tiểu (không tương thích với Li⁺). Kết quả đo được hiển thị và in ra trong 35 giây đối với mẫu huyết thanh 55ul • Phần mềm và phần cứng cao cấp kết hợp truy xuất kết quả nhanh chóng. Hệ thống quản lý chuẩn, phản ứng điện cực, lượng tiêu thụ và các chức năng khác. • Máy chủ trọng đến từng nhu cầu của phòng xét nghiệm, cho kết quả một cách kinh tế nhất. Thiết kế điện cực độc đáo, kết hợp dung tích QC chuẩn xác đảm bảo hoạt động tiết kiệm và chi phí thấp trên từng mẫu. • Máy có thể được lập trình phù hợp với các thiết lập sẵn có của bệnh viện. Phần mềm cho phép lựa chọn các chức năng hoạt động đa dạng. Giải tham chiếu cho bệnh nhân và QC cũng như ID bệnh nhân được nhập dễ dàng bởi các phím số. 2. Thông số kỹ thuật: - Phân loại CLIA: Độ phức tạp vừa phải - Mẫu bệnh phẩm: Máu toàn phần, huyết thanh, huyết tương hoặc nước tiểu pha loãng - Dung lượng mẫu: Hộp chứa mẫu: 55ul, ống mao dẫn: 50ul, nước tiểu pha loãng 300ul - Phương thức đo: Đo trực tiếp bằng điện cực chọn lọc Ion (ISE) - Thông số đầu vào: ID bệnh nhân 9 số Thời gian phân tích: 35 giây cho huyết thanh và 60 giây cho nước tiểu. - Lưu trữ số liệu: + Kết quả bệnh nhân: Lưu trữ được 64 mẫu + Kết quả QC: Lưu trữ được 31 kết quả mỗi loại: bình thường, thấp và cao - Chuẩn máy: Tự động hoặc theo yêu cầu - Đầu vào / Đầu ra: Giải đo Máu Giải hiển thị <table><tr><td>Na⁺ 100 – 200 mmol/L</td><td>0.1 mmol/L</td></tr><tr><td>K⁺ 1.0 – 10.0 mmol/L</td><td>0.01 mmol/L</td></tr><tr><td>Cl⁻ 50 – 150 mmol/L</td><td>0.1 mmol/L</td></tr><tr><td>Li⁺ 0.20 – 3.50 mmol/L</td><td>0.01 mmol/L</td></tr></table> Nước tiểu Giải hiển thị <table><tr><td>Na⁺ 10 – 300 mmol/L</td><td>1 mmol/L</td></tr><tr><td>K⁺ 2 – 200 mmol/L</td><td>0.1 mmol/L</td></tr><tr><td>Cl⁻ 15 – 400 mmol/L</td><td>1 mmol/L</td></tr></table> + Bàn phím số và phím Yes/No, hiển thị 2 x 16 ký tự hoặc hiển thị đồ thị + Máy in nhiệt 27 cột, cổng đọc mã vạch + Cổng kết nối RS-232, cổng giao diện máy tính - Môi trường hoạt động: 15 – 320C, độ ẩm tương đối 5-90%, môi trường không khí không ngưng tụ - Nguồn điện: 100/120/230V ~ +/- 10%, 50/60Hz, 0.8/0.8/0.4A - Kích cỡ và cân nặng: 14.5"W x 12.5"H x 7" D (37cm W x 32cm H x 18cm D)	Na ⁺ 100 – 200 mmol/L	0.1 mmol/L	K ⁺ 1.0 – 10.0 mmol/L	0.01 mmol/L	Cl ⁻ 50 – 150 mmol/L	0.1 mmol/L	Li ⁺ 0.20 – 3.50 mmol/L	0.01 mmol/L	Na ⁺ 10 – 300 mmol/L	1 mmol/L	K ⁺ 2 – 200 mmol/L	0.1 mmol/L	Cl ⁻ 15 – 400 mmol/L	1 mmol/L	1	Máy
Na ⁺ 100 – 200 mmol/L	0.1 mmol/L																	
K ⁺ 1.0 – 10.0 mmol/L	0.01 mmol/L																	
Cl ⁻ 50 – 150 mmol/L	0.1 mmol/L																	
Li ⁺ 0.20 – 3.50 mmol/L	0.01 mmol/L																	
Na ⁺ 10 – 300 mmol/L	1 mmol/L																	
K ⁺ 2 – 200 mmol/L	0.1 mmol/L																	
Cl ⁻ 15 – 400 mmol/L	1 mmol/L																	
8	Giường kéo giãn cột sống	Cấu hình bao gồm: - Giường bệnh nhân : 1 Chiếc - Đai kéo: 1 Bộ - Ghế ngồi kéo cổ: 1 Chiếc - Móc kéo: 1 Cái Thông số kỹ thuật: - Kích thước ngoài (máy chính): Khoảng 570 x 310 x 2.100 mm - Khối lượng (máy chính): Khoảng 60kg - Nguồn điện vào: 150VA ± 10% - Chế độ hoạt động: Liên tục - Lực kéo: 970.2N - Nguồn điện định mức: AC110 V/220 V/230 V/240 V 50/60 Hz - Chức năng an toàn: Nút dừng khẩn cấp, phát hiện vận hành bất thường. - Vùng điều trị: Cổ/thắt lưng * Giường kéo giãn - Kích thước ngoài: Khoảng 595 x 2.020 x 815 mm - Chiều dài giường: Khoảng 565 mm - Khối lượng: Khoảng 50 kg - Kháng khuẩn, da chống bẩn	1	Máy														